

ĐẶC ĐIỂM CÁC KIỂU TÌNH HUỐNG ĐỐI THOẠI TRONG TRUYỆN NGẮN NGUYỄN CÔNG HOAN

CHARACTERISTICS OF THE TYPES OF CONVERSATIONAL SITUATIONS IN
SHORT STORIES BY NGUYEN CONG HOAN

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

(ThS; Trường Đại học Hồng Đức)

Abstract: Conversational situation is a matter that needs to be concerned in the study of the narrative art in stories. Every conversation in the story contains a conversational situation. It is narration in the text by language story marked by writer to form the backdrop for conversations between characters. The writer, Nguyen Cong Hoan, has been very successful in building satirical situations that are paradoxical, irrational, ironical of stumbling lives in society. The richness and diversity of types of conversational situations has created really dramatic scenes and each scene has a particular way of creating situations, a particular type of citation. This confirms the talent of finding and creating situations as well as “very charming” narrative art of the writer.

Key words: short stories; conversations; conversational situations.

1. Mở đầu

Những năm gần đây, đối thoại trở thành đối tượng nghiên cứu số một của ngữ dụng học. Nhìn dưới góc độ nào, nghiên cứu văn học hay ngôn ngữ học thì đối thoại trong tác phẩm văn học đều được coi như là một thủ pháp nghệ thuật. Đối với các nhà văn, để tạo nên một cuộc thoại trong truyện, trước hết phải tạo nên một tình huống. Là một nhà văn trào phúng tài năng, Nguyễn Công Hoan đã rất thành công trong việc tạo dựng tình huống đối thoại và nghệ thuật xử lý ngôn ngữ đối thoại. Vì vậy, ở bài viết này, chúng tôi vận dụng lý thuyết ngữ dụng học và thủ pháp học để tìm hiểu đặc điểm các kiểu tình huống đối thoại trong truyện ngắn Nguyễn Công Hoan.

2. Tình huống đối thoại trong truyện

Theo tác giả Nguyễn Thái Hòa, “Tình huống đối thoại trong truyện là phải có người để đối thoại, có vấn đề xung đột giữa các nhân vật để cho nhân vật bộc lộ tình cảm, ý nghĩa của mình. Trong một truyện có thể có bao nhiêu là tình huống xảy ra nhưng không phải tình huống nào cũng có đối thoại có lúc chỉ là đối thoại, có lúc là hành động,

có lúc im lặng lại có giá trị hơn bao nhiêu lời nói nói ra” [3, tr.66].

Tình huống đối thoại trong truyện là tình huống văn bản (ngữ cảnh văn bản) được hàm ẩn ở lời thuyết minh trong văn bản hay lời kể của người kể. Nó được cấu trúc một cách mạch lạc, được định hướng lập luận của tác giả và bao gồm các nhân tố sau:

2.1. Bối cảnh thời gian

Trong truyện, bối cảnh thời gian là thời điểm những sự kiện, nhân vật và hành động của nhân vật xuất hiện, có thể xảy ra ở hiện tại, tương lai hoặc quá khứ. Thời điểm đó hoặc cụ thể biểu hiện bằng những từ ngữ chỉ thời gian (sáng, chiều, ngày mai...) hoặc khái quát trừu tượng. Thời gian trong truyện khác thời gian vật lý bên ngoài. Nó là thời gian của con người, do con người tạo nên và là thời gian trong thời gian có tính chủ quan của người kể. Bối cảnh thời gian bao gồm: thời gian của truyện, thời gian trong truyện và thời gian kể truyện (thời gian phát ngôn). Khi bắt đầu kể chuyện, người kể xác định tọa độ thời gian của mình từ đó lựa chọn thời điểm để sự kiện, nhân vật và hành động nhân vật diễn ra phù hợp, đúng lúc. Ví dụ,

truyện ngắn *Chí Phèo* của Nam Cao, người kể xác định tọa độ thời gian không phải quá khứ, tương lai hoặc mào đầu truyện mà rất khéo léo đưa thẳng vào hành động nhân vật là cả một dàn đối thoại giữa các nhân vật và những người chứng kiến. “*Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu hắn chửi trời. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời...*” [1, tr.11]. Nếu đứng về thời gian tự sự thì là cuối cuộc đời Chí Phèo còn đứng về thời gian kể chuyện là hiện tại. Đó là thời gian mở đầu truyện. Từ đó người kể ngược thời gian về trước là quá khứ gần và xa của Chí Phèo rồi đưa về hiện tại dẫn đến tương lai kết cục bi thảm của đời Chí. Tuy nhiên, trong thực tế tất cả mọi truyện kể đều thuộc về quá khứ đã xảy ra trước khi kể lại. Người kể đã cố gắng đưa vào hiện tại, bắt đầu từ hiện tại nhằm dụng ý hiện tại hóa câu chuyện. Đó là nghệ thuật kể chuyện của tiểu thuyết hiện đại khác xa với truyện kể: cổ tích, thần thoại... Như vậy, bối cảnh thời gian rộng lớn và vô tận. Có điều cách xử lý thời gian kể chuyện như thế nào để đem lại một sự đổi mới cấu trúc nghệ thuật tiểu thuyết. Điều này còn phụ thuộc vào điểm nhìn, tài năng của các nhà văn.

2.2. Bối cảnh không gian

Đây là “môi trường hoạt động của nhân vật, một địa điểm có tên riêng hay không có tên riêng trong đó đủ cả thiên nhiên, xã hội và con người. Nó là điều kiện cần thiết cho mọi sự việc, mọi hoạt động, mọi phạm vi không gian không thể thiếu. Một “cái gì đó” xảy ra không thể không có quan hệ với cái khác ở một “nơi nào đó” [3, tr.88]. Chẳng hạn, các tác phẩm văn học hiện thực phê phán giai đoạn 1930 - 1945 của Nam Cao, Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan... hầu hết đều diễn ra trong bối cảnh không gian làng quê Việt Nam sau lũy tre với cỏ, cây, sông nước, phong tục tập quán, mối quan hệ xã hội phong kiến... Đó là môi trường sống của các nhân vật như: Chí Phèo, anh Pha, chị

Dậu, lí trưởng, thằng Quýt, quan phụ mẫu... sống. Phố nghèo xơ xác, tiêu điều là môi trường của An, Liên (*Hai đứa trẻ* - Thạch Lam). Thành thị xô bồ, nhố nhăng, kịch cỡm “vô nghĩa lí” là môi trường sống của Xuân Tóc Đỏ, cụ cố Hồng, mụ phó Đoan... (*Số đỏ* - Vũ Trọng Phụng).

Có thể nói nhân tố thời gian và không gian là hai nhân tố cơ bản tạo nên tình huống đối thoại trong giao tiếp cũng như trong truyện. Tuy nhiên, thời gian và không gian trong truyện là thời gian và không gian nghệ thuật. Tình huống văn bản trước hết là bối cảnh thời gian và bối cảnh không gian.

2.3. Nhân vật tiếp xúc và những vấn đề của nó

Theo các tác giả cuốn “*Lí luận văn học*”, tập 2: “Nhân vật được coi là phương tiện khái quát hiện thực. Đó là những con người được miêu tả trong văn học bằng phương tiện văn học” [7, tr.67]. Trong truyện, lời thuyết minh của người kể như lời giới thiệu, dẫn dắt để các nhân vật xuất hiện, tiếp xúc với nhau làm nên sự kiện. Nhân vật từ những con người vốn xa lạ, không quen biết đưa vào tác phẩm được dịp tiếp xúc, quan hệ trò chuyện với nhau và gắn bó với nhau nhờ tài khéo léo dẫn dắt của người kể chuyện. Lời thuyết minh, lời dẫn dắt của người kể như một sợi dây vô hình kéo các nhân vật lại gần nhau hoặc đẩy họ xa nhau qua những xung đột. Chính sự tiếp xúc của các nhân vật là yếu tố cần thiết để xuất hiện cuộc thoại. Điều này nằm ngay trong lời kể của truyện.

Chẳng hạn, trong truyện ngắn *Oăn tà roăn* của Nguyễn Công Hoan, các nhân vật như Phong, Bắc, Nguyệt, bà đỡ... có dịp tiếp xúc, trò chuyện với nhau thông qua các cuộc thoại (Nguyệt với Bắc, Nguyệt với Phong, Nguyệt với bà đỡ) thì mối quan hệ giữa các nhân vật này và bản chất của mỗi nhân vật cũng như kết cục “cái thai” trong bụng Nguyệt “giống oăn tà roăn” mới bộc lộ rõ nhất. Ba cuộc thoại này đều xảy ra trong các tình huống khác nhau.

Như vậy, lời thuyết minh trong văn bản đóng vai trò quan trọng không những giới thiệu, thuyết minh các nhân vật mà còn dẫn dắt người đọc vào truyện. Nó báo hiệu khung cảnh của truyện gồm: bối cảnh thời gian, bối cảnh không gian, nhân vật cùng những sự kiện xảy ra. Đó là một sự “chuyển giao tiền giả định” mà dòng trước chứa đựng hàm ngôn dòng sau. Vì vậy, có thể nói, qua lời kể, tình huống đối thoại được tạo lập hay tình huống đối thoại chính là lời thuyết minh (lời kể) trong văn bản nghệ thuật.

3. Các kiểu tình huống đối thoại trong truyện ngắn Nguyễn Công Hoan

Văn học là tấm gương phản ánh thời đại. Xã hội nào văn học ấy. Mỗi văn bản đều chứa đựng một tình huống, một mâu thuẫn, một vấn đề cần giải quyết. Vì thế, những vấn đề xã hội chính là nội dung của văn bản mà tình huống dự báo. Tình huống đối thoại trong truyện ngắn Nguyễn Công Hoan cũng không ngoại lệ.

Dựa trên tiêu chí nội dung, chúng tôi đã khảo sát 90/113 truyện ngắn trước cách mạng của Nguyễn Công Hoan và thấy rằng: Hầu hết các truyện ngắn của ông đều gắn với một tình huống, một cuộc thoại nhưng cũng có một số truyện ngắn có nhiều cuộc thoại và mỗi cuộc thoại lại được đặt trong một tình huống xoay quanh một chủ đề chính. Đó là tình huống hài hước mang tính nghịch lí, phi lí của cảnh đời ngang chướng trong xã hội.

3.1. Tình huống nghịch lí, phi lí về vấn đề xã hội

Tư liệu: 33 trường hợp chiếm 37%. Trong kiểu tình huống này, kiểu tình huống nghịch lí giàu - nghèo chiếm 21 trường hợp, tình huống nghịch lí xung quanh hiện tượng ăn cắp, ăn cướp - kẻ cắp, kẻ cướp chiếm 12 trường hợp. Ở cái xã hội mà nhà văn đang sống, sự đối chọi giữa kẻ giàu và người nghèo tạo nên mâu thuẫn gay gắt. Đó là sự đối lập giữa hai hạng người, hạng có quyền, có thế và hạng nghèo khổ, lép vế. Kẻ có

quyền, lấy thịt đè người chà đạp, bóc lột người vô tội khiến họ không bao giờ ngóc cổ lên được. Chúng đều là một lũ mặt người dạ thú tham lam vô độ hà hiếp người nghèo. (*Thịt người chết, Người thứ 3, Công dụng của cái miệng, Quyền chủ, Tôi cũng không hiểu tại làm sao(I), Thanh!Dạ!...*). Thật xót xa rơi nước mắt khi họ thốt lên rằng: “Cái kiếp chúng mình như thế. Nô lệ thì còn đâu có nhân cách mà giữ. Chúng mình nên đành chịu, chứ biết làm thế nào”.

Vấn đề ăn cắp, ăn cướp là một tệ nạn luôn xảy ra trong xã hội. Tất cả từ quan đến dân đều là một phường ăn cắp, ăn cướp dân nghèo thì có kiểu ăn cắp của dân nghèo. Quan lại, cường hào, tư sản...có “mánh khéo” ăn cắp, ăn cướp của chúng (*Thằng ăn cắp, Cụ Chánh Bá mất giày, Thằng Quýt (I), Thằng Quýt (II), Đồng hào có ma...*). Tiếp thu quan niệm truyền thống “cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan”, Nguyễn Công Hoan dùng ngòi bút trào phúng sâu cay của mình vạch trần bản chất bỉ ổi, xấu xa, đê tiện của bọn nhà giàu được che đậy bằng hình thức bên ngoài lịch sự, đáng bậc “mẫu nghi thiên hạ”. Đây là dịp thuận tiện nhất để nhà văn đem công lí của người nghèo chọi lại một cách thú vị “công lí” của người giàu. Một khía cạnh bản chất của hiện thực xã hội được phản ánh chân thực và chính xác.

3.2. Tình huống nghịch lí, phi lí về đạo đức, đạo lí

Tư liệu: 34 trường hợp chiếm 38 %. Trong kiểu tình huống này, kiểu tình huống nghịch lí, phi lí trong gia đình chiếm 10 trường hợp. Cụ thể, tình huống phi lí trong đạo lí vợ chồng chiếm 6 trường hợp, trong đạo lí cha mẹ - con cái, cậu - cháu chiếm 4 trường hợp. Tình huống nghịch lí, phi lí trong ứng xử ngoài xã hội chiếm 24 trường hợp.

Nguyễn Công Hoan đã ghi lại những cảnh đời thật phi lí, vô đạo đức. Bởi ông rất quan tâm tới vấn đề con người tha hóa về nhân tính, cụ thể là con người mất đạo đức,

vô lương tâm, giả dối, sống trái hẳn với đạo lí. Đạo vợ chồng trái hẳn với đạo lí con người. Đạo làm vợ phải theo chữ “tam tòng tứ đức” trong đó “tòng phu” là thủ tiết với chồng. Vậy mà “tòng phu” là chồng vác ba toong dạy vợ vâng lệnh chồng đi ngủ với quan trên để mưu cầu danh lợi (*Xuất giá tòng phu*). “Tòng phu” là ngủ với Cung Văn rồi lên lớp dạy chồng bắt chồng cung phụng đòi hỏi của mình (*Đàn bà là giống yếu*). Còn có những đạo lí làm vợ mong chồng vào tù để được sung sướng, lại có những bà quả phụ thủ tiết với chồng cố kiếm bốn chữ “Tiết hạnh khả phong” bằng cách vứt bỏ chính cái tiết hạnh của mình rồi rước trai vào nhà lừa gạt con thơ... (*Cho tròn bốn phận, Một tấm gương sáng, Nỗi sung sướng của thằng bé khôn nạn...*). Thật ngược đời và phi lí hết chỗ nói. Trong gia đình biết bao nghịch cảnh đạo đức phi lí không những giữa vợ chồng mà con cái bất hiếu với bố mẹ, cậu cháu bất hòa, cha mẹ bất nhân với con (*Báo hiếu: trả nghĩa cha, Báo hiếu: trả nghĩa mẹ, Mất cái ví...*)... Tất cả các mối quan hệ giữa những người thân ruột thịt đều bị đảo lộn, trái với đạo lí truyền thống của cha ông từ xưa để lại.

Xã hội thực dân đầy rẫy những quái thai, oái oăm, vô đạo đức. Bản chất xấu xa đều giả, dâm dục hết sức nhố nhăng, lối bịch của bọn nhà giàu được phơi bày chân thực qua những tình huống phi đạo đức về mối quan hệ giữa con người với con người. Vấn đề đạo đức, đạo lí trong cách ứng xử giữa con người với con người ngoài xã hội diễn ra hết sức phi lí và trái ngược với đạo lí ở đời. Chính cái xã hội đương thời đã đẻ ra những thứ quái thai chà đạp lên nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc. Bọn quan lại bệ tha, mê gái “chim chuột” chen ép dân nghèo, lừa bịp quan trên “thu mỗi lợi” về mình (*Nạn râu, Chiếc đèn pin, Lập - gioong, Cái thú tổ tôm, Phúc tinh ...*). Đạo làm gái phải “trinh tiết với chồng” trong tình yêu phải chung thủy, tôn trọng nhau những đạo lí ấy

được coi như một trò đùa, thú vui (*Oăn tà roăn, Nhân tình...*). Tình bạn ngờ ngẩn, trớ trêu, người có chữ ngu dốt nhưng ra điều chữ nghĩa học rộng biết cao (*Samandji, Xin chữ cụ Nghè, Thầy Cáo...*).

3.3. Tình huống nghịch lí về hoàn cảnh sống

Tư liệu: 15 trường hợp chiếm 16 %. Trong đó, tình huống nghịch lí do cuộc sống chiếm 9 trường hợp và tình huống nghịch lí do chính sách thực dân chiếm 6 trường hợp.

Những cảnh đời trong trang sách của nhà văn là những hoàn cảnh éo le mang tính chất nghịch cảnh, nghịch lí làm nổi bật thân phận, số kiếp con người sống trong xã hội thực dân nửa phong kiến bị xô đẩy và dồn ép vào một vòng luẩn quẩn, sống dở chết dở - sống không ra kiếp người (*Kép Tư Bền, Ngựa người và người ngựa, Cái vốn để sinh nhai, Một tin buồn...*). Người dân nghèo không những chịu cảnh lầm than khôn cùng bởi sự đàn áp, cướp bóc của bọn tay sai bán nước mà còn điều đứng trảm bệ trước những chính sách thực dân “quái thai, phi lí” của bọn cướp nước. Những chính sách “thân dân” có vẻ rất tốt đẹp nhưng thực chất là lừa bịp “đục nước béo cò” của bọn tay sai và thực dân được vach trần qua ngòi bút trào phúng sâu cay của Nguyễn Công Hoan. Nhà văn cảm thấy xót xa và phẫn uất trước cuộc sống nô lệ của người dân vô tội “một cổ hai tròng” (*Chính sách thân dân, Tinh thần thể dục, Đào kép mới, Giá ai cho cháu một hào...*).

3.4. Tình huống nghịch lí trong tính cách, quan niệm, cá tính...

Tư liệu: 6 trường hợp chiếm 7 %. Thường ở tình huống này, Nguyễn Công Hoan xây dựng nhân vật chính là “tôi” đóng vai trò góc nghịch, dớ dẩn nhằm phê phán những tính cách, cá tính, những thói rơm đời, trái khoáy tồn tại trong xã hội. Một anh thanh niên mười tám tuổi vì thói háo danh, khoe mẽ, sĩ diện học đòi làm sang phải trả giá đắt

cho việc làm quan tham nửa giờ bằng cả đồng bạc (*Quan tham nửa giờ*). Lại một anh vì mê đọc tiểu thuyết trinh thám đến mắc bệnh “trinh thám” tự đánh mất mình (*Cái lò gạch bí mật*). “Tôi” ngó ngàng đến mức không hiểu nổi nguyên nhân quá đổi bình thường về con mèo sắp đẻ (*Lại chuyện con mèo*). Văn nghệ sĩ dùng thủ đoạn “mánh khéo” để lảng mạ và sỉ nhục nhau (*Mánh khéo*)...

3.5. Tình huống nghịch lí, phi lí khác

Tư liệu: 2 trường hợp chiếm 2 %. Tuy số lượng ít ỏi nhưng vấn đề chiến tranh cũng được nhà văn quan tâm nhằm tố cáo, lên án sự tàn khốc phi nghĩa của cuộc chiến tranh. Sự tàn bạo của bọn sĩ quan Nhật đang tâm giết những người lính bị trọng thương của chính quân Nhật khi thấy họ không thể đánh nhau được nữa (*Chiến tranh*). Để phản kháng và chống đối cuộc chiến, người phụ nữ Thiều Hoa anh dũng hi sinh vào tận hang ổ của kẻ thù trả mỗi thù rửa hận cho chồng (*Thiều Hoa*).

4. Kết luận

Tình huống đối thoại trong truyện có tính mạch lạc, là lời thuyết minh trong văn bản mang dấu ấn của nhà văn tạo nên khung cảnh cho cuộc thoại giữa các nhân vật. Nó được tạo nên bằng ngôn ngữ truyện thể hiện một thế giới dù rất hữu hạn của nhân vật cũng có khi thể hiện tâm tư nhân vật hoặc ngược lại, tâm tư làm thay đổi cách nhìn của nhân vật. Trong truyện ngắn Nguyễn Công Hoan, tình huống đối thoại là tình huống trào phúng mang tính nghịch lí, phi lí, oái oăm của cảnh đời ngang chướng trong xã hội. Sự đa dạng các kiểu tình huống đối thoại đã tạo ra những màn cảnh giàu kịch tính mà mỗi màn cảnh có một cách tạo tình huống riêng, một kiểu dẫn riêng. Điều này

khẳng định tài năng phát hiện và tạo dựng tình huống cũng như nghệ thuật kể chuyện “rất duyên” của nhà văn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ TƯ LIỆU NGUỒN

1. Đỗ Hữu Châu (2001), *Đại cương ngôn ngữ học, tập 2*, Nxb Giáo dục. Hà Nội.
2. Nguyễn Thái Hòa (2000), *Những vấn đề thi pháp của truyện*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Lê Đức Hạnh (2000), *Nguyễn Công Hoan về tác giả và tác phẩm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Phương Lựu - Trần Đình Sử - Lê Ngọc Trà (1986), *Lí luận văn học, tập 1*, Nxb. Giáo dục.
5. Phương Lựu - Nguyễn Xuân Nam - Thành Thế Thái Bình (1987), *Lí luận văn học, tập 2*, Nxb Giáo dục.
6. Nam Cao (1995), *Truyện ngắn chọn lọc*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
7. Nguyễn Công Hoan (1996), *Truyện ngắn tuyển chọn, tập 1+2*, Nxb Văn học.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 04-07-2014)

HỢP THU'

Trong tháng 8/2014, **NN & ĐS** đã nhận được thư, bài của các tác giả: Đoàn Hữu Dũng, Trần Thúy Anh, Trần Thị Thanh Liêm, Nguyễn Thị Dự (Hà Nội); Trần Quốc Hoàn (Thái Nguyên); Nguyễn Văn Dũng (Thanh Hóa); Võ Minh Phát, Liêu Thị Thanh Nhân (Huế); Nguyễn Thị Minh Trang, Phan Văn Hòa (Đà Nẵng); Lưu Hón Vũ, Châu Á Phi, Nguyễn Phước Lộc, Dương Thị Trinh, Nguyễn Thị Quỳnh Vân, Trần Khai Xuân, Nguyễn Thị Minh Hồng, Nguyễn Hồng Nam, Phạm Thị Hải Vân, Võ Xuân Hào, Nguyễn Văn Trang (Quy Nhơn).

Tòa soạn **NN & ĐS** xin cảm ơn sự cộng tác của quý vị và các bạn.

NN & ĐS